Tế bào Panc-1

300228

Tế bào PANC-1, xuất phát từ một khối u tuyến tụy ở một nam giới da trắng 56 tuổi, là một dòng tế bào biểu mô quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu ung thư, đặc biệt là trong việc nghiên cứu ung thư tuyến tụy. Tế bào Panc1 cung cấp một mô hình hữu ích để khám phá các đặc điểm phức tạp của ung thư tuyến tụy, bao gồm các dòng tế bào ung thư tuyến tụy và tiềm năng gây ung thư của chúng.
Hình thái biểu mô của các tế bào và khả năng thể hiện các mẫu hình thái đa dạng nhấn mạnh tầm quan trọng của chúng trong việc mô phỏng sự đa dạng clonal và môi trường vi mô khối u phức tạp được quan sát thấy trong ung thư tuyến tụy (PDAC).
Tế bào PANC-1 biểu hiện các dấu hiệu như vimentin và thụ thể somatostatin như SSTR2, đóng vai trò quan trọng trong quá trình biệt hóa thần kinh nội tiết. Hồ sơ biểu hiện này, kết hợp với khả năng biểu hiện các dấu hiệu chuyển đổi biểu mô-mesenchymal (EMT) và thay đổi kiểu hình EMT, khiến chúng trở thành nền tảng lý tưởng để nghiên cứu các chiến lược điều trị nhắm vào quá trình EMT và các đặc điểm thần kinh nội tiết của ung thư tụy.
Phân tích karyotype của dòng tế bào cho thấy trạng thái hyperdiploid với các biến đổi di truyền đáng chú ý, bao gồm mất nhiễm sắc thể Y và đột biến trong các gen quan trọng như CDKN2A và gen p53.
Tóm lại, các tế bào PANC-1 cung cấp một mô hình đa chiều cho nghiên cứu ung thư tụy, cho phép nghiên cứu chi tiết về biểu hiện hình thái và di truyền của ung thư tuyến tụy, hiệu quả của các liệu pháp nhắm mục tiêu và các cơ chế phân tử thúc đẩy sự tiến triển của ung thư.

GENERAL INFORMATION

Description

Tế bào PANC-1, xuất phát từ một khối u tuyến tụy ở một nam giới da trắng 56 tuổi, là một dòng tế bào biểu mô quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu ung thư, đặc biệt là trong việc nghiên cứu ung thư tuyến tụy. Tế bào Panc1 cung cấp một mô hình hữu ích để khám phá các đặc điểm phức tạp của ung thư tuyến tụy, bao gồm các dòng tế bào ung thư tuyến tụy và tiềm năng gây ung thư của chúng.
Hình thái biểu mô của các tế bào và khả năng thể hiện các mẫu hình thái đa dạng nhấn mạnh tầm quan trọng của chúng trong việc mô phỏng sự đa dạng clonal và môi trường vi mô khối u phức tạp được quan sát thấy trong ung thư tuyến tụy (PDAC).
Tế bào PANC-1 biểu hiện các dấu hiệu như vimentin và thụ thể somatostatin như SSTR2, đóng vai trò quan trọng trong quá trình biệt hóa thần kinh nội tiết. Hồ sơ biểu hiện này, kết hợp với khả năng biểu hiện các dấu hiệu chuyển đổi biểu mô-mesenchymal (EMT) và thay đổi kiểu hình EMT, khiến chúng trở thành nền tảng lý tưởng để nghiên cứu các chiến lược điều trị nhắm vào quá trình EMT và các đặc điểm thần kinh nội tiết của ung thư tụy.
Phân tích karyotype của dòng tế bào cho thấy trạng thái hyperdiploid với các biến đổi di truyền đáng chú ý, bao gồm mất nhiễm sắc thể Y và đột biến trong các gen quan trọng như CDKN2A và gen p53.
Tóm lại, các tế bào PANC-1 cung cấp một mô hình đa chiều cho nghiên cứu ung thư tụy, cho phép nghiên cứu chi tiết về biểu hiện hình thái và di truyền của ung thư tuyến tụy, hiệu quả của các liệu pháp nhắm mục tiêu và các cơ chế phân tử thúc đẩy sự tiến triển của ung thư.

Tissue	Tụy
Disease	Ung thư biểu mô tuyến

Synonyms

- PANC-1
- PANC.1
- Panc 1
- PanC1
- Panc1
- PANC1
- Panc-1-P

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Male
Growth properties	Adherent

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Tumourigenic	Sự phát triển trên agar mềm. Sự hình thành các khối u ác tính phát triển dần dần ở chuột nude không có tuyến ức.

Karyotype

Ba nhiễm sắc thể đánh dấu riêng biệt và một nhiễm sắc thể hình vòng 1

IDENTIFIERS

Citation

Panc-1 (Số catalog Cytion 300228)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_0480

EXPRESSION AND SUSCEPTIBILITY

Protein expression

P53 dương tính, CEA âm tính

Isoenzymes

G6PD, B

Mutational profile

Tế bào Panc-1 mang đột biến Kras dị hợp tử tại codon 12: GGT (Glycin tự nhiên) > GAT (Aspirin)

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

DMEM, chứa: 4,5 g/L glucose, chứa: 4 mM L-glutamine, chứa: 3,7 g/L $NaHCO_3$, chứa: 1,0 mM natri pyruvate (số hiệu sản phẩm Cytion 820300a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase

Subculturing

Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Seeding density	1 × 10^4 tế bào/cm^2
Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần
Post-thaw recovery	Sau khi rã đông, cấy tế bào với mật độ 5 x 10^4 tế bào/cm^2 và để tế bào phục hồi sau quá trình đông lạnh và bám dính ít nhất 48 giờ.

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	56 năm
Ethnicity	Người da trắng

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB